TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2021/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 16 tháng 12 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 635/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
- Người yêu cầu: Anh **Phạm Văn N**, sinh năm: 1986.
- Người yêu cầu: Chị **Lê Ny N**, sinh năm: 1989.

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn N - chị Lê Ny N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự thỏa thuận chị Lê Ny N nuôi dưỡng cháu Phạm Phương N, sinh ngày 05/6/2019, anh Phạm Văn N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng).

[3] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có.

[4] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

Về lệ phí: Anh N – chị N thỏa thuận chị N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn N và chị Lê Ny N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Phương N, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2019.

Các đương sự thỏa thuận giao cháu Phạm Phương N cho chị Lê Ny N nuôi dưỡng, anh Phạm Văn N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng).

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện chị Lê Ny N chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004935 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (chị N đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H. Long Thành (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã Tân Hiệp (1)
GCNKH số 31 ngày 03/4/2013;
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc An